

Số: /GPMT-BNNMT

Hà Nội, ngày

tháng

năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Chi nhánh số 2 - Công ty TNHH Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam - Tiền Giang;

Xét Văn bản số 251103/HVN/TG-01 ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Văn bản số 35/HVBL-TG ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH Nhà Máy Bia HEINEKEN Việt Nam về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Cơ sở “Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam - Tiền Giang”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT cấp ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Chi nhánh số 2 - Công ty TNHH Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam - Tiền Giang địa chỉ tại Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu công nghiệp Mỹ Tho, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam - Tiền Giang địa chỉ tại Khu công nghiệp Mỹ Tho, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Điều 2. Cơ sở “Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam - Tiền Giang” tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT ngày 03 tháng 10 năm 2023 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở NN&MT tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ phận Một cửa, Bộ NN&MT;
- Công ty TNHH Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam;
- Lưu: VT, MT.

Lê Công Thành

Phụ lục**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) số /GPMT-BNNMT
ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

1.1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung “Nguồn số 1” tại Mục 1.1 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“Nguồn số 1: khu vực nhà bảo vệ, khu vực văn phòng, khu vực nhà kho và khu vực phòng thí nghiệm.”

1.2. Điều chỉnh, bổ sung nội dung “Nguồn số 3” tại Mục 1.2 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“Nguồn số 3: khu vực năng lượng (bao gồm từ tháp ngưng tụ NH₃, hệ thống rửa CO₂, lò hơi, hệ thống xử lý nước, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh nền khu vực năng lượng) và khu vực hệ thống xử lý nước cấp, tiền xử lý nước giếng.”

1.3. Bổ sung nội dung “Nước thải sản xuất” tại Mục 1.2 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“Nguồn số 07: khu vực tái xử lý nước thải sản xuất.”

1.4. Bổ sung nội dung “Nguồn tiếp nhận nước thải” tại Mục 2.1 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“Nguồn tiếp nhận nước thải: hồ thu gom nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho.”

1.5. Bổ sung nội dung “Vị trí xả thải” tại Mục 2.2 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“- Hồ thu gom nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1143890; Y = 562922 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiều 6⁰).”

1.6. Bổ sung nội dung “Lưu lượng xả thải tối đa” tại Mục 2.3 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“350 m³/ngày đêm (24 giờ) vào hồ thu gom nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho.”

1.7. Bổ sung nội dung “Phương thức xả nước thải” tại Mục 2.3.1 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“Nước thải của nguồn số 1 và nguồn số 7 xả vào hồ thu gom nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho để tiếp tục xử lý.”

1.8. Bổ sung, điều chỉnh chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 4/18), cụ thể như sau:

“Chất lượng nước thải (lưu lượng xả thải tối đa 350 m³/ngày đêm) trước khi xả vào hồ thu gom nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo thỏa thuận với Khu công nghiệp Mỹ Tho; chất lượng nước thải (lưu lượng xả thải tối đa 1.730 m³/ngày đêm) trước khi xả vào Sông Tiền phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT (cột A, F ≤ 2000) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6 - 9	3 tháng/lần	Thực hiện quan trắc tự động, liên tục
2	Lưu lượng	-	-		
3	Nhiệt độ	°C	≤ 40		
4	TSS	mg/l	≤ 40		
5	COD	mg/l	≤ 65		
6	Amoni	mg/l	≤ 5		
7	Tổng Nito	mg/l	≤ 20		
8	Màu	Pt-Co	≤ 50		
9	BOD ₅	mg/l	≤ 40		Không thuộc đối tượng
10	Tổng phot pho	mg/l	≤ 4		
11	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	≤ 500		
12	Sunfua (S ²⁻)	mg/l	≤ 0,2		
13	Florua	mg/l	≤ 3		
14	Đồng	mg/l	≤ 1		
15	Kẽm	mg/l	≤ 1		
16	Sắt	mg/l	≤ 2		
17	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	≤ 1		
18	Tổng coliforms	MPN/100ml	≤ 3.000		

Ghi chú: việc áp dụng QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp theo đề nghị và cam kết của Công ty TNHH Nhà Máy Bia HEINEKEN Việt Nam.”

1.9. Bổ sung nội dung “Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục” tại Mục 1 Phần B Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 5/18), cụ thể như sau:

“Nước thải của nguồn số 1 và nguồn số 7 phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo thỏa thuận với Khu công nghiệp Mỹ Tho trước khi đầu nối với hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho để tiếp tục xử lý.”

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải:

Bổ sung, điều chỉnh chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 10/18), cụ thể như sau:

“Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2024/BTNMT (cột C) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
I	Dòng thải số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 và 08		
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	≤ 100
II	Dòng thải số 09, 10 và 11		
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	≤ 55

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
2	CO	mg/Nm ³	≤ 400
3	NO _x	mg/Nm ³	≤ 450
4	SO ₂	mg/Nm ³	≤ 400
III	Dòng thải số 12, 13 và 14		
1	CO	mg/Nm ³	≤ 450
2	NO _x	mg/Nm ³	≤ 300
3	SO ₂	mg/Nm ³	≤ 250

Ghi chú: việc áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp theo đề nghị và cam kết của Công ty TNHH Nhà Máy Bia HEINEKEN Việt Nam.”

3. Điều chỉnh nội dung cấp phép về tiếng ồn, độ rung:

Điều chỉnh tiếng ồn, độ rung tại Mục 3 Phần A Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT (tại trang số 13/18), cụ thể như sau:

“Tiếng ồn, độ rung đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

Khu vực bị ảnh hưởng	Khoảng thời gian (đơn vị: dBA)		
	Ngày (06h00 đến trước 18h00)	Tối (18h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 06h00)
Khu vực E	70	65	60

- Độ rung:

Khu vực bị ảnh hưởng	Khoảng thời gian (đơn vị: dB)	
	Ngày (06:00 đến trước 22:00)	Đêm (22:00 đến trước 06:00)
Khu vực D	75	70

Ghi chú: việc áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung theo đề nghị và cam kết của Công ty TNHH Nhà Máy Bia HEINEKEN Việt Nam.”

4. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh:

4.1. Công ty TNHH Nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đề nghị điều chỉnh tại Văn bản số 251103/HVN/TG-01 ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Văn bản số 35/HVBL-TG ngày 03 tháng 12 năm 2025.

4.2. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quy định của chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4.3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường số 368/GPMT-BTNMT ngày 03/10/2023 và Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1) có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.